

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 66/2020/HS-PT  
Ngày 13-11-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hoa

*Các Thẩm phán:* Ông Lộc Sơn Thái

Ông Vi Đức Trí

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Hà Mi - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:***  
Bà Lương Thị Hoà - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 104/2020/TLPT-HS ngày 12 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Mã Thị T và đồng phạm, do có kháng cáo của 07 bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2020/HS-ST ngày 03 tháng 9 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

***- Các bị cáo có kháng cáo:***

1. Mã Thị T, sinh ngày 10 tháng 9 năm 1968 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Hưu trí; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mã Hải L (đã chết) và bà Hà Thị C; có chồng là Lương Văn D (đã chết) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ ngày 22-5-2020 đến ngày 25-5-2020 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại; có mặt.

2. Tạ Thị O (tên gọi khác: Tạ Thị Kim O), sinh ngày 31 tháng 12 năm 1973 tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú: Đường N, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Tạm trú và chỗ ở: Thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn L (đã chết) và bà Đào Thị N; có chồng là Phạm Quốc H (đã chết) và có 02 con; tiền án: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 19/2018/HS-PT ngày 27-3-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, bị cáo bị xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án

treo, thời gian thử thách 14 tháng; tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2015/HSST ngày 23-01-2015 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo bị xử phạt 04 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng (đã xóa án tích), chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ ngày 22-5-2020 đến ngày 25-5-2020 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại; có mặt.

3. Nguyễn Đăng C, sinh ngày 13 tháng 02 năm 1969 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Công nhân, là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, đang đình chỉ sinh hoạt Đảng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Phan Thị N (đã chết); có vợ là Di Sinh H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ ngày 22-5-2020 đến ngày 25-5-2020 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại; có mặt.

4. Vy Thị Y, sinh ngày 10 tháng 4 năm 1965 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vy Quốc T (đã chết) và bà Vy Thị L (đã chết); có chồng là Hoàng Văn Đ và có 03 con; tiền án: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 19/2018/HS-PT ngày 27-3-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, bị cáo bị xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng; tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 10-10-2006, bị cáo bị Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính 500.000 đồng trong lĩnh vực an ninh trật tự (đã được xóa), chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ ngày 22-5-2020 đến ngày 25-5-2020 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại; có mặt.

5. Vi Thị P, sinh ngày 16 tháng 7 năm 1975 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Khu 3, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn T và bà Nguyễn Thị D (đã chết); có chồng là Phạm Đăng T và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ ngày 22-5-2020 đến ngày 25-5-2020 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại; có mặt.

6. Nông Thị Q, sinh ngày 10 tháng 7 năm 1958 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Hưu trí; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Hữu D (đã chết) và bà Hoàng Thị C (đã chết); có chồng là Triệu Xuân K và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi

phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ ngày 22-5-2020 đến ngày 25-5-2020 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại; có mặt.

7. Lương Thị T, sinh ngày 15 tháng 02 năm 1961 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Hưu trí; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn H (đã chết) và bà Vi Thị C (đã chết); có chồng là Lộc Văn Đ và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ ngày 22-5-2020 đến ngày 25-5-2020 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại; có mặt.

*Ngoài ra trong vụ án còn có 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 22-5-2020, Mã Thị T đang ở nhà con trai là Lương Trung H thì gọi điện thoại rủ Lương Thị T, Nông Thị Q, Tạ Thị O, Vy Thị Y, Vi Thị P để đánh bạc bằng hình thức đánh tổ tôm. Sau đó, Lương Thị T, Nông Thị Q, Vi Thị P, Tạ Thị O đến vào các thời điểm khác nhau, trong lúc chờ Vy Thị Y đến thì có Nguyễn Đăng C đi qua và vào nhà chơi, uống nước nên được các đối tượng trên rủ tham gia đánh bạc, Nguyễn Đăng C đồng ý. Khi Vy Thị Y đến thì cả nhóm tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh tổ tôm 120 quân mà Mã Thị T đã chuẩn bị trước đây và để một chiếc rổ nhựa ở bên dưới bàn, Mã Thị T ngồi ngoài xem mọi người chơi. Quá trình đánh bạc cả nhóm thống nhất mỗi ván ù từ 20.000 đồng đến 30.000 đồng, ai thắng bỏ vào chiếc rổ 10.000 đồng trả Mã Thị T tiền chuẩn bị bài và tiền nước. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, thì bị bắt quả tang thu giữ tổng số tiền 14.613.000 đồng cùng các vật chứng khác có liên quan. Qua điều tra đã xác định được tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 6.994.000 đồng; cụ thể như sau: Tạ Thị O là 2.220.000 đồng, Nguyễn Đăng C là 824.000 đồng, Vy Thị Y là 1.180.000 đồng, Nông Thị Q là 1.000.000 đồng và số tiền thu trên bàn các bị cáo dùng để đánh bạc là 1.770.000 đồng khi bắt quả tang. Số tiền còn lại 7.619.000 đồng của các bị cáo không dùng vào việc đánh bạc.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2019/HS-ST ngày 03-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 56, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Vy Thị Y 01 năm tù về tội Đánh bạc và tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 19/2018/HS-PT ngày 27-3-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn. Hình phạt chung bị cáo phải thi hành là 02 năm 03 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Tạ Thị O 01 năm tù về tội Đánh bạc. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Mã Thị T 08 tháng tù về tội Đánh bạc; xử phạt các bị cáo Nông Thị Q 06 tháng tù về tội Đánh bạc; xử phạt bị cáo Lương Thị T 06 tháng tù về tội Đánh bạc. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt các bị cáo Vi Thị P, Nguyễn Đăng C mỗi bị cáo 07 tháng tù về tội Đánh bạc. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định, bị cáo Mã Thị T, Tạ Thị O, Nguyễn Đăng C, Vy Thị Y, Vi Thị P, Nông Thị Q, Lương Thị T kháng cáo xin giảm hình phạt, xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Tạ Thị O, Vy Thị Y kháng cáo xin giảm hình phạt; bị cáo Mã Thị T, Nguyễn Đăng C, Vi Thị P, Nông Thị Q, Lương Thị T kháng cáo xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm kết án các bị cáo về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đánh giá đúng nhân thân, vai trò của các bị cáo trong vụ án để quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp, có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo đều có Đơn đề nghị có xác nhận của chính quyền địa phương và nộp Phiếu thu thể hiện việc ủng hộ Quỹ vì người nghèo mỗi người số tiền 1.000.000 đồng; mẹ các bị cáo Nông Thị Q, Vi Thị P được tặng Huân chương kháng chiến; bị cáo Nguyễn Đăng C được tặng Giấy chứng nhận Thợ giỏi và 02 Huy hiệu Thợ mỏ về vang Hạng nhì; bị cáo Vy Thị Y có anh trai là liệt sỹ. Xét thấy, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phát sinh tại cấp phúc thẩm đối với 07 bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Mã Thị T, Nguyễn Đăng C, Vi Thị P, Nông Thị Q, Lương Thị T; chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt tù của bị cáo Vy Thị Y, Tạ Thị O, giảm hình phạt tù cho mỗi bị cáo từ 01 đến 03 tháng tù.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà phúc thẩm, 07 bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Bản án sơ thẩm đã tuyên, cụ thể: Từ khoảng 11 giờ đến 12 giờ 20 phút ngày 22-5-2020, tại nhà của Lương Trung H thuộc thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, các bị cáo Tạ Thị O, Nguyễn Đăng C, Vy Thị Y, Vi Thị P, Nông Thị Q, Lương Thị T có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền mặt dưới hình thức đánh tổ tôm. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 6.994.000 đồng, trong đó số tiền Tạ Thị O đánh bạc là 2.220.000 đồng, Nguyễn Đăng C đánh bạc là 824.000 đồng, Vy Thị Y đánh bạc là 1.180.000 đồng, Nông Thị Q đánh bạc là 1.000.000 đồng và thu trên bàn các bị cáo dùng để đánh bạc số tiền là 1.770.000 đồng. Trong vụ án này Mã Thị T không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng là người rủ các đối tượng khác đến đánh bạc, chuẩn bị địa điểm, phương tiện để các đối tượng đánh bạc. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử 07 bị cáo về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù của bị cáo Tạ Thị O, Vy Thị Y thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng về nhân thân, vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Mức hình phạt của cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo có Đơn xin giảm nhẹ hình phạt (đơn có xác nhận của chính quyền địa phương) và nộp các Phiếu thu ủng hộ Quỹ vì người nghèo năm 2020 (mỗi bị cáo ủng hộ số tiền 1.000.000 đồng). Ngoài ra, bị cáo Vy Thị Y nộp tài liệu thể hiện việc thường xuyên phải điều trị bệnh tiểu đường, huyết áp và có anh trai là liệt sỹ; bị cáo Tạ Thị O chồng chết đang nuôi một người con 08 tuổi. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới phát sinh các bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt tù của các bị cáo.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Mã Thị T, Nguyễn Đăng C, Vi Thị P, Nông Thị Q, Lương Thị T, thấy rằng: Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét khách quan, toàn diện vai trò, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo. Mức hình phạt của cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo đều có Đơn xin giảm nhẹ án (đơn có xác nhận của chính quyền địa phương). Bị cáo Lương Thị T nộp tài liệu thể hiện có sức khoẻ yếu, đã từng bị tai biến liệt nửa người, bồng nửa người, rối loạn tiền đình, hiện vẫn đang điều trị. Bị cáo Nông Thị Q nộp tài liệu bị bệnh đái tháo đường tuýp II, phụ thuộc insulin, máu nhiễm mỡ, huyết áp cao hiện đang phải điều trị sử dụng thuốc hàng ngày. Bị cáo Mã Thị T nộp tài liệu bị bệnh viêm đa khớp, đi lại sinh hoạt khó khăn. Bị cáo Nông Thị Q, Vi Thị P có mẹ đẻ được tặng Huân chương kháng chiến. Bị cáo Nguyễn Đăng C được tặng Giấy chứng nhận Thợ giỏi của xí nghiệp than N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn và được tặng thưởng 02 Huy hiệu Thợ Mỏ về vang Hạng nhì của Tập đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam. Trong thời gian tại ngoại vừa qua, 05 bị cáo, mỗi bị cáo đã ủng

hộ số tiền 1.000.000 đồng vào Quỹ vì người nghèo năm 2020 tại thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Ngoài ra, 05 bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong thời gian tại ngoại vừa qua không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật; có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, 05 bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Vì vậy, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của 05 bị cáo.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên 07 bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Mã Thị T, Nguyễn Đăng C, Vi Thị P, Nông Thị Q, Lương Thị T; chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt tù của các bị cáo Tạ Thị O (tên gọi khác: Tạ Thị Kim O), Vy Thị Y; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2020/HS-ST ngày 03-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn về phần hình phạt tù đối với 07 bị cáo, cụ thể như sau:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Vy Thị Y 09 (chín) tháng tù về tội Đánh bạc. Tổng hợp với hình phạt 15 (mười lăm) tháng tù tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 19/2018/HS-PT ngày 27-3-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn. Bị cáo Vy Thị Y phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 31-8-2017 đến ngày 03-10-2017 (của Bản án Hình sự phúc thẩm số: 19/2018/HS-PT ngày 27-3-2018 của Tòa án

nhân dân tỉnh Lạng Sơn) và thời hạn tạm giữ từ ngày 22-5-2020 đến ngày 25-5-2020 (trong vụ án này).

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Tạ Thị O (tên gọi khác: Tạ Thị Kim O) 09 (chín) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ đi thời gian tạm giữ là 04 (bốn) ngày (từ ngày 22-5-2020 đến ngày 25-5-2020).

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Mã Thị T, Nông Thị Q, Lương Thị T, Vi Thị P, Nguyễn Đăng C;

3.1. Xử phạt bị cáo Mã Thị T 08 (tám) tháng tù; cho hưởng án treo về tội Đánh bạc. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 13-11-2020.

3.2. Xử phạt bị cáo Vi Thị P 07 (bảy) tháng tù; cho hưởng án treo về tội Đánh bạc. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 13-11-2020.

3.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng C 07 (bảy) tháng tù; cho hưởng án treo về tội Đánh bạc. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 13-11-2020.

3.4. Xử phạt bị cáo Nông Thị Q 06 (sáu) tháng tù; cho hưởng án treo về tội Đánh bạc. Thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 13-11-2020.

3.5. Xử phạt bị cáo Lương Thị T 06 (sáu) tháng tù; cho hưởng án treo về tội Đánh bạc. Thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 13-11-2020.

Giao các bị cáo Mã Thị T, Nguyễn Đăng C, Vi Thị P, Nông Thị Q cho Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Lương Thị T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Mã Thị

T, Nguyễn Đăng C, Vi Thị P, Nông Thị Q, Lương Thị T, Tạ Thị O (tên gọi khác: Tạ Thị Kim O), Vy Thị Y không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND h. Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h.Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h.L, tỉnh Lạng Sơn;
- CA h Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Nguyễn Thị Hoa**